

Giới thiệu Angular Data Binding

Đỗ Thành Long
dtlong@opengis.vn

<https://opengis.vn>



OPENGIS
Discover the world, Learn with maps
 <https://opengis.vn>

1. Mục tiêu

- Hiểu Data Binding trong Angular là gì.
- Có mấy kiểu
- Dùng như thế nào
- Có lợi ích gì



Angular là nền tảng chính của Ionic, giúp tổ chức ứng dụng hiệu quả



2. Data Binding là gì?

- Databinding là kỹ thuật nơi dữ liệu được đồng bộ giữa component và tầng view (template file html). Ví dụ khi người dùng cập nhật data ở tầng view thì Angular cũng cập nhật giá trị đó ở component.
- Data binding trong Angular có thể chia ra làm 2 nhóm. Đó là one way binding (binding 1 chiều) và two way binding (binding 2 chiều).



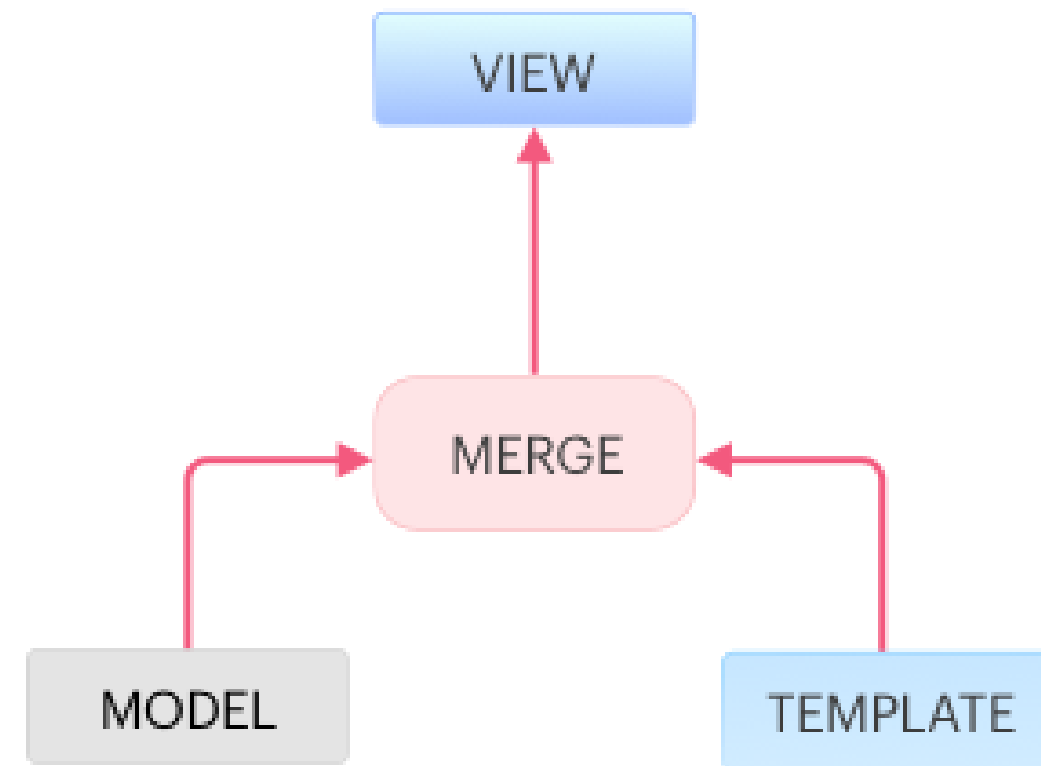
Angular là nền tảng chính của Ionic, giúp tổ chức ứng dụng hiệu quả

2.1. One-Way Binding

- Dữ liệu chỉ được truyền một chiều từ Component đến Template hoặc từ Template đến Component.
- Các cú pháp binding như {{ data }}, [property], (event) thường được sử dụng cho One-Way Binding.
- Chúng ta sử dụng để hiển thị giá trị từ component sang view.



2.1. One-Way Binding



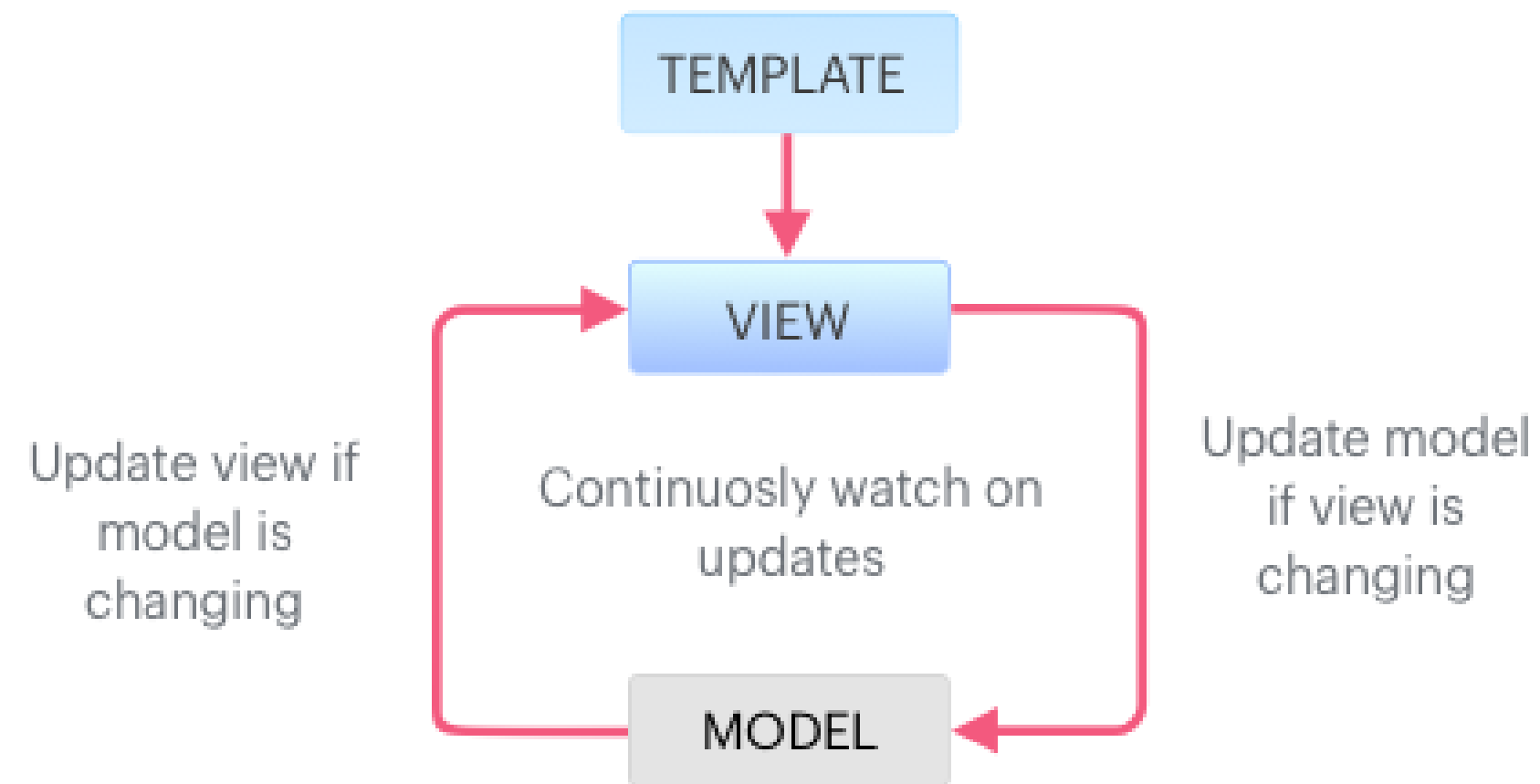
One-Way Data Binding

2.2. Two-Way Binding

- Dữ liệu có thể được truyền cả hai chiều giữa Component và Template, cho phép cập nhật dữ liệu ở cả hai phía mà không cần phải làm nhiều công việc.
- [(ngModel)] là cú pháp thông dụng cho Two-Way Binding.
- Event Binding: Cho phép gắn các sự kiện (events) từ Template và gửi chúng đến Component để xử lý khi người dùng tương tác với ứng dụng.

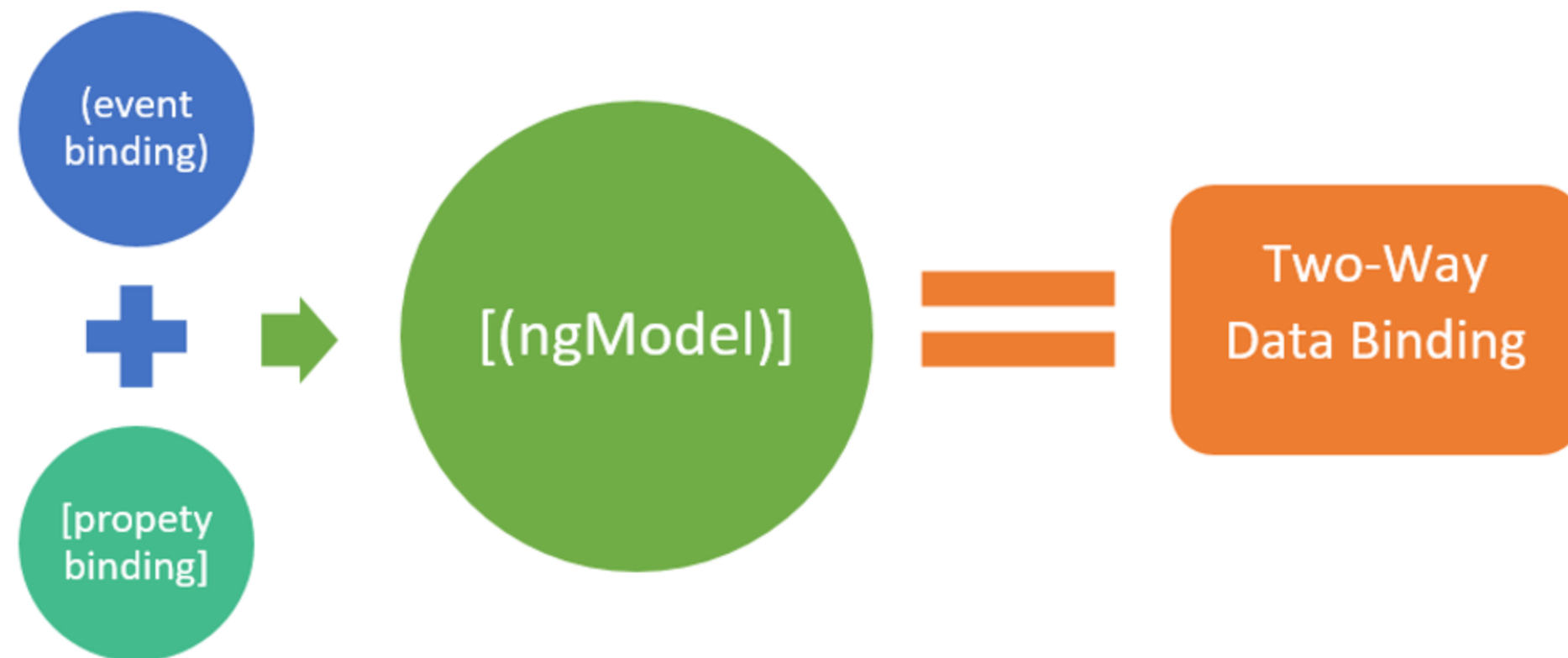


2.2. Two-Way Binding



Two-Way Data Binding

2.2. Two-Way Binding



3. Một số kiểu binding



- Interpolation,
- Class and style binding,
- Event binding,
- Property binding



3.1. Data Binding - Interpolation



- Interpolation là cách hiển thị dữ liệu từ Component lên Template bằng cú pháp `{{ expression }}`.
- Dùng để hiển thị giá trị biến hoặc kết quả của biểu thức.



3.1. Data Binding - Interpolation

- **TypeScript (Component):**

typescript

```
export class ExampleComponent {  
  title: string = 'Chào mừng đến với Angular';  
}
```

- **HTML (Template):**

html

```
<h1>{{ title }}</h1>
```

- **Kết quả:** Hiển thị "Chào mừng đến với Angular" trên giao diện.

3.2. Data Binding - Property Binding



- Property Binding dùng để gán giá trị từ Component vào thuộc tính của thẻ HTML bằng cú pháp `[property]="value"`.
- Thay đổi thuộc tính động dựa trên dữ liệu.



3.2. Data Binding - Property Binding

- **TypeScript (Component):**

```
typescript

export class ExampleComponent {
  imageUrl: string = 'https://example.com/image.jpg';
}
```

- **HTML (Template):**

```
html

<img [src]="imageUrl" alt="Hình ảnh ví dụ">
```

- **Kết quả:** Hiển thị hình ảnh từ URL được gán.

3.3. Data Binding - Event Binding



- Event Binding cho phép gọi hàm trong Component khi có sự kiện từ giao diện, dùng cú pháp `(event)="handler()"`.
- Thường dùng để xử lý tương tác người dùng.



3.3. Data Binding - Event Binding

- **TypeScript (Component):**

```
typescript

export class ExampleComponent {
  logMessage() {
    console.log('Nút đã được nhấn!');
  }
}
```

- **HTML (Template):**

```
html

<button (click)="logMessage()">Nhấn tôi</button>
```

- **Kết quả:** In ra console "Nút đã được nhấn!" khi nhấn nút.

3.4. Sử dụng class binding



- Bản chất là **Property binding**
- Sử dụng [class] binding để thêm và xóa name class từ một thành phần.



3.4. Sử dụng class binding

BINDING TYPE	SYNTAX	INPUT TYPE	EXAMPLE INPUT VALUES
Single class binding	[class.sale]="onSale"	boolean , undefined , null	true, false
Multi-class binding	[class]="classExpression"	string	"my-class-1 my-class-2 my-class-3"

3.5. Sử dụng style binding



- Bản chất là **Property binding**
- Sử dụng [style] binding để style đối tượng giao diện



3.5. Sử dụng style binding

Để tạo một single style binding, chúng ta sử dụng prefix **style** theo sau là một dấu chấm và tên của style.

```
[style.width]="width"
```

- Ví dụ viết một style với kiểu dash-case:

```
<nav [style.background-color]="expression">test01</nav>
```

- Ví dụ viết một style với kiểu camelCase:

```
<nav [style.backgroundColor]="expression">test02</nav>
```

3.5. Sử dụng style binding

BINDING TYPE	SYNTAX	INPUT TYPE	EXAMPLE INPUT VALUES
Single style binding	<code>[style.width]="width"</code>	string , undefined , null	"100px"
Single style binding with units	<code>[style.width.px]="width"</code>	number , undefined , null	100
Multi-style binding	<code>[style]="styleExpression"</code>	string	"width: 100px; height: 100px"

3.6. Data Binding - Two-way Binding



- **Two-way Binding** đồng bộ dữ liệu hai chiều giữa Component và Template, dùng [(ngModel)].
- Yêu cầu import FormsModule trong app.module.ts.



3.6. Data Binding - Two-way Binding

- TypeScript (Component):

typescript

```
export class ExampleComponent {  
  email: string = '';  
}
```

- HTML (Template):

html

```
<input [(ngModel)]="email" placeholder="Nhập email">  
<p>Email: {{ email }}</p>
```

- Kết quả:** Nhập email vào input, giá trị hiển thị ngay bên dưới.

3.7. Điều kiện - Sử dụng ngIf



- **ngIf** hiển thị hoặc ẩn một phần tử dựa trên điều kiện, dùng cú pháp `*ngIf="condition"`.
- Hỗ trợ điều kiện ngược với `!condition`.



3.7. Điều kiện - Sử dụng ngIf

- TypeScript (Component):

typescript

```
export class ExampleComponent {  
  isVisible: boolean = true;  
}
```

- HTML (Template):

html

```
<div *ngIf="isVisible">  
  <p>Phần này hiển thị khi isVisible là true.</p>  
</div>
```

- Kết quả: Hiển thị đoạn văn khi `isVisible` là `true`.

3.8. Vòng lặp - Sử dụng ngFor



- **ngFor** lặp qua một mảng và hiển thị các phần tử, dùng cú pháp `*ngFor="let item of items"`.
- Thường dùng để tạo danh sách động.



3.8. Vòng lặp - Sử dụng ngFor

- TypeScript (Component):

```
typescript

export class ExampleComponent {
  fruits: string[] = ['Táo', 'Chuối', 'Cam'];
}
```

- HTML (Template):

```
html

<ul>
  <li *ngFor="let fruit of fruits">{{ fruit }}</li>
</ul>
```

- Kết quả: Hiển thị danh sách: Táo, Chuối, Cam.

3.9. Hàm trong Angular



- **Hàm** được định nghĩa trong Component và gọi từ Template để xử lý logic.
-
- Có thể kết hợp với Event Binding.



3.9. Hàm trong Angular

- TypeScript (Component):

typescript

```
export class ExampleComponent {  
  counter: number = 0;  
  increaseCounter() {  
    this.counter++;  
  }  
}
```

- HTML (Template):

html

```
<button (click)="increaseCounter()">Tăng</button>  
<p>Giá trị: {{ counter }}</p>
```

3.10. Kết hợp ngIf và ngFor



- Kết hợp **ngIf** và **ngFor** để kiểm tra điều kiện trước khi lặp mảng.
- Giúp tránh lỗi khi mảng rỗng.



3.10. Kết hợp ngIf và ngFor

◦ TypeScript (Component):

typescript

```
export class ExampleComponent {  
  products: string[] = ['Sách', 'Bút'];  
}
```

◦ HTML (Template):

html

```
<div *ngIf="products.length > 0">  
  <ul>  
    <li *ngFor="let product of products">{{ product }}</li>  
  </ul>  
</div>  
<p *ngIf="products.length === 0">Không có sản phẩm.</p>
```



OPENGIS



THANK YOU

